

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị L; sinh năm 1990; dân tộc: Hoa.

Bị đơn: Anh Phạm Công T; sinh năm 1985; dân tộc: Kinh.

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lý Thị L và anh Phạm Công T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lý Thị L và anh Phạm Công T tự nguyện thuận tình ly hôn.

**Việc nuôi con chung:** Các đương sự thống nhất thỏa thuận, chị Lý Thị L là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Phạm Bảo L1, sinh ngày 10/6/2013 cho đến khi cháu L1 đủ 18 tuổi. Anh Phạm Công T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Phạm Quốc

B, sinh ngày 25/02/2011 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Chị L và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này anh T, chị L có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

***Về tài sản chung, công nợ chung:*** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Về án phí:*** Các đương sự thống nhất thỏa thuận, chị Lý Thị L tự nguyện chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 06/01/2020, theo biên lai thu số: 0001330.

Trả lại chị Lý Thị L số tiền tạm ứng án phí chênh lệch còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKS ND tỉnh Hà Giang;
- VKS ND huyện Bắc Quang;
- UBND xã Tân Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hà Tuấn Vĩnh**